Không thể suồng sã ngôn từ khi viết về lãnh tụ

ISSN: 2734-9195 10:41 08/06/2026

Việc sử dụng ngôn ngữ bông đùa, tiếng lóng mạng xã hội hoặc những cách diễn giải mang tính giải trí cực đoan để nói về Chủ tịch Hồ Chí Minh hay các danh nhân lịch sử không thể được xem là biểu hiện của tư duy đổi mới.

Tác giả: **Vững Nguyễn**

Một dân tộc có thể chấp nhận những cách tiếp cận mới đối với lịch sử. Nhưng không một dân tộc văn minh nào chấp nhận việc biến những biểu tượng lãnh tụ của mình thành chất liệu cho các trò đùa trên mạng xã hội.

Khi sự sáng tạo vượt qua ranh giới của văn hóa, khi ngôn ngữ suồng sã được sử dụng để nói về những con người đã làm nên vận mệnh đất nước, điều bị tổn thương không chỉ là hình ảnh của một nhân vật lịch sử mà còn là chính năng lực tôn trọng lịch sử của cộng đồng.

Giữ gìn sự tôn nghiêm về ký ức dân tộc trong thời đại mạng xã hội

Trong đời sống của mỗi dân tộc, bên cạnh lãnh thổ, thể chế chính trị, tiềm lực kinh tế hay sức mạnh quân sự, luôn tồn tại một nguồn lực đặc biệt quyết định sự trường tồn của quốc gia: đó là hệ giá trị tinh thần được kết tinh trong lịch sử, văn hóa và ký ức cộng đồng.

Những giá trị ấy không tồn tại dưới dạng khái niệm trừu tượng. Chúng được hiện thân qua những nhân vật lịch sử kiệt xuất, những con người mà cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng và nhân cách đã vượt ra khỏi giới hạn của một cá nhân để trở thành biểu tượng chung của dân tộc.

Đối với Việt Nam, từ các đời Vua Hùng dựng nước, Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa, Trần Hưng Đạo với hào khí Đông A, Nguyễn Trãi với tư tưởng nhân nghĩa, Quang Trung - Nguyễn Huệ với sự nghiệp thống nhất non sông cho đến Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam, mỗi nhân vật đều là một cột mốc tinh thần trong dòng chảy lịch sử dân tộc. Họ không chỉ thuộc về

quá khứ mà còn tiếp tục hiện diện trong hiện tại như những biểu tượng văn hóa, đạo đức và lòng yêu nước của người Việt Nam.

Chính vì vậy, cách xã hội ứng xử với các biểu tượng lãnh tụ chưa bao giờ chỉ là vấn đề ngôn ngữ. Đó là vấn đề văn hóa, là vấn đề đạo lý, là vấn đề ý thức lịch sử, và sâu xa hơn, đó là vấn đề bảo vệ nền tảng tinh thần của quốc gia.

Trong bối cảnh mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, một hiện tượng đáng lo ngại đang xuất hiện ngày càng rõ nét: Một số người sử dụng tiếng lóng, ngôn ngữ đường phố, ngôn ngữ "*meme*", các trào lưu giải trí ngắn hạn hoặc những cách diễn đạt cợt nhả để nói về các nhân vật lịch sử và lãnh tụ dân tộc.

Hiện tượng ấy thường được ngụy biện dưới những mỹ từ như "*đổi mới cách tiếp cận lịch sử*", "*đưa lịch sử đến gần giới trẻ*", "*giải thiêng các biểu tượng*".

Nhưng lịch sử cho thấy, mọi dân tộc văn minh đều có những giới hạn văn hóa không thể bị phá vỡ.

Sự gần gũi không đồng nghĩa với sự suồng sã; sự sáng tạo không đồng nghĩa với sự tùy tiện; và tự do biểu đạt không đồng nghĩa với quyền hạ thấp những biểu tượng đã trở thành tài sản tinh thần của quốc gia.

Không phải ngẫu nhiên mà hầu hết các quốc gia trên thế giới đều xây dựng những cơ chế pháp lý và chuẩn mực xã hội nhằm bảo vệ danh dự của các **anh hùng dân tộc**, các vị quốc phụ, các biểu tượng lịch sử và những giá trị nền tảng của quốc gia.

Tại Việt Nam, Hiến pháp năm 2013 khẳng định trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; bảo vệ di sản văn hóa và truyền thống lịch sử của đất nước. Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị tiếp tục xác định nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng nhằm giữ vững nền tảng tinh thần của xã hội.

Luật An ninh mạng năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Nghị định số 15/2020/NĐ-CP và Nghị định số 14/2022/NĐ-CP đều quy định chế tài xử lý đối với các hành vi cung cấp, phát tán thông tin sai sự thật, xuyên tạc lịch sử, xúc phạm danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội trên không gian mạng. Điều đó cho thấy Nhà nước không coi việc bảo vệ các giá trị lịch sử, các biểu tượng quốc gia đơn thuần là vấn đề đạo đức, mà còn là vấn đề pháp lý liên quan trực tiếp đến an ninh văn hóa và an ninh tư tưởng.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự tôn kính của nhân dân Việt Nam không phải là kết quả của quá trình thần tượng hóa cảm tính, mà được hình thành từ thực tiễn lịch sử cách mạng. Năm 1987, Đại hội đồng UNESCO đã thông qua Nghị quyết 24C/18.65, ghi nhận Chủ tịch Hồ Chí Minh là "*Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam*", đồng thời khuyến nghị các quốc gia thành viên tham gia kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Người vào năm 1990.

Đây là sự ghi nhận quốc tế đối với những đóng góp lịch sử, văn hóa và nhân văn của Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Bởi vậy, việc sử dụng ngôn ngữ bông đùa, tiếng lóng mạng xã hội hoặc những cách diễn giải mang tính giải trí cực đoan để nói về Chủ tịch Hồ Chí Minh hay các danh nhân lịch sử không thể được xem là biểu hiện của tư duy đổi mới.

Ngược lại, đó có thể là biểu hiện của sự suy giảm ý thức lịch sử, sự nhầm lẫn giữa sáng tạo văn hóa với giải cấu trúc văn hóa, giữa phổ cập tri thức với thương mại hóa ký ức dân tộc.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ. Ảnh sưu tầm

Biểu tượng lãnh tụ không phải sản phẩm của quyền lực mà là kết tinh của lịch sử

Thực tiễn lịch sử Việt Nam cho thấy, không phải mọi nhân vật giữ vị trí cao trong bộ máy nhà nước qua các thời kỳ đều trở thành biểu tượng của dân tộc. Chỉ những con người có đóng góp mang tính bước ngoặt đối với vận mệnh quốc gia, có ảnh hưởng sâu rộng đối với đời sống tinh thần của nhân dân và được lịch sử kiểm nghiệm qua thời gian mới được cộng đồng xã hội thừa nhận như những giá trị biểu tượng.

Đó là lý do vì sao sự tôn kính dành cho **Chủ tịch Hồ Chí Minh** không chỉ được thể hiện trong các văn kiện chính trị mà còn được phản ánh trong đời sống văn hóa, tín ngưỡng và tâm thức xã hội của người Việt Nam.

Hàng triệu lượt người từ mọi miền đất nước đến viếng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh mỗi năm. Hàng nghìn công trình, trường học, đường phố, thiết chế văn hóa mang tên Người. Hàng vạn tác phẩm văn học, nghệ thuật, âm nhạc, điện ảnh, nghiên cứu khoa học được sáng tác và công bố trong nhiều thập niên qua.

Những hiện tượng xã hội đó không thể được tạo ra bằng mệnh lệnh hành chính, mà chỉ có thể hình thành từ sự ghi nhận tự nhiên của cộng đồng đối với một nhân cách và một sự nghiệp đã trở thành một phần của ký ức dân tộc.

Bởi vậy, mọi cách tiếp cận đối với hình tượng lãnh tụ cần xuất phát từ sự tôn trọng đối với sự thật lịch sử. Lịch sử có thể được nghiên cứu, phân tích, đánh giá và tiếp cận bằng nhiều phương pháp khác nhau. Tuy nhiên, nghiên cứu lịch sử không đồng nghĩa với việc xóa nhòa các chuẩn mực văn hóa.

Đổi mới phương pháp truyền thông lịch sử không đồng nghĩa với việc phá bỏ ranh giới giữa sự gần gũi và sự suồng sã. Càng không thể nhân danh tinh thần "*giải thiêng*" để biến những biểu tượng đã được dân tộc và lịch sử xác lập thành đối tượng của các trò đùa ngôn ngữ, các sản phẩm câu tương tác hay những nội dung giải trí nhất thời trên không gian mạng.

Khi một lãnh tụ được diễn giải bằng ngôn ngữ chợ búa, khi một danh nhân được kể lại bằng các khuôn mẫu hài nhảm của mạng xã hội, khi những sự kiện trọng đại của dân tộc bị biến thành nguyên liệu sản xuất nội dung để thu hút lượt xem và lượt thích, thì điều bị tổn hại trước hết không phải là danh tiếng của các nhân vật lịch sử. Điều bị tổn hại chính là năng lực nhận thức lịch sử của xã hội, đặc biệt là của thế hệ trẻ.

Nguy hiểm hơn, sự tầm thường hóa các biểu tượng lịch sử thường là bước mở đầu cho quá trình làm suy yếu niềm tin cộng đồng đối với những giá trị nền tảng của quốc gia.

Bởi lẽ, một dân tộc muốn tồn tại bền vững không thể chỉ dựa vào tăng trưởng kinh tế hay tiến bộ công nghệ. Một dân tộc còn phải được gắn kết bởi những ký ức chung, những biểu tượng chung và những giá trị chung. Khi các biểu tượng ấy bị bào mòn bởi sự giễu nhại, khi ký ức lịch sử bị thay thế bằng những cảm xúc tức thời của văn hóa mạng, nền tảng tinh thần của xã hội cũng sẽ từng bước bị xói mòn.

Chính vì vậy, bảo vệ sự tôn nghiêm của hình tượng Hồ Chí Minh và các lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc không phải là bảo vệ một cá nhân cụ thể. Đó là bảo vệ ký ức lịch sử của dân tộc, là bảo vệ hệ giá trị đã góp phần hình thành bản sắc Việt Nam qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước.

Đó cũng là bảo vệ một trong những nguồn lực mềm quan trọng nhất của quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh văn hóa, tư tưởng ngày càng quyết liệt trên không gian mạng toàn cầu.

Truyền thống văn hóa Việt Nam chưa bao giờ chấp nhận sự tùy tiện đối với người có công với nước

Nhìn từ góc độ văn hóa học, mọi quốc gia muốn tồn tại bền vững đều phải xây dựng và bảo vệ hệ thống biểu tượng chung của cộng đồng. Đó là những nhân vật lịch sử, những anh hùng dân tộc, những giá trị tinh thần được nhiều thế hệ thừa nhận như một phần bản sắc quốc gia.

Khi các biểu tượng ấy được tôn trọng, xã hội duy trì được sự kết nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Ngược lại, khi các biểu tượng ấy bị tầm thường hóa, ký ức cộng đồng cũng dần bị bào mòn.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã xác định rõ nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam có lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm đối với lịch sử và truyền thống văn hóa của đất nước.

Nghị quyết số 33-NQ/TW năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu xây dựng văn hóa và con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó coi việc giữ gìn các giá trị lịch sử, truyền thống và bản sắc dân tộc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Điều đó cho thấy việc tôn trọng các danh nhân, lãnh tụ và anh hùng dân tộc không

chỉ là vấn đề ứng xử cá nhân mà còn là yêu cầu của chiến lược phát triển văn hóa quốc gia.

Cần nhận thức rõ một xã hội văn minh không được đo bằng mức độ phá bỏ mọi chuẩn mực, mà được đo bằng khả năng phân biệt đâu là những giá trị cần đổi mới và đâu là những giá trị cần được gìn giữ.

Ngôn ngữ có thể thay đổi theo thời đại; phương thức truyền thông có thể đổi mới theo công nghệ; cách kể chuyện lịch sử có thể linh hoạt để phù hợp với từng nhóm công chúng. Nhưng sự tôn trọng đối với những người đã làm nên lịch sử dân tộc không thể trở thành đối tượng của các trào lưu nhất thời.

Trong thực tế, không ít người đã cố tình đánh tráo khái niệm giữa việc "*đưa lịch sử đến gần giới trẻ*" với việc "*hạ thấp lịch sử xuống ngang bằng ngôn ngữ giải trí*". Đây là hai việc hoàn toàn khác nhau.

Một bộ phim hấp dẫn, một cuốn sách dễ đọc, một bài giảng sinh động hay một sản phẩm truyền thông hiện đại vẫn có thể khiến lịch sử trở nên gần gũi mà không làm mất đi sự trang trọng cần thiết. Ngược lại, việc sử dụng tiếng lóng, ngôn ngữ mạng, cách nói đùa cợt hoặc các thủ pháp gây sốc để nói về những nhân vật đã trở thành biểu tượng quốc gia thường không làm tăng hiểu biết lịch sử, mà chỉ tạo ra sự tò mò nhất thời và những tranh cãi mang tính cảm xúc.

Đáng lo ngại hơn, sự xuống cấp trong ngôn ngữ thường là dấu hiệu báo trước sự xuống cấp trong nhận thức. Khi một thế hệ không còn khả năng phân biệt giữa sự hài hước và sự bất kính, giữa sáng tạo và tùy tiện, giữa phản biện và xúc phạm, thì xã hội sẽ phải đối mặt với nguy cơ suy giảm năng lực tự bảo vệ các giá trị nền tảng của mình.

Lịch sử không mất đi chỉ vì một vài câu nói bông đùa. Nhưng sự tôn nghiêm của lịch sử có thể bị bào mòn từng ngày nếu những hành vi ấy được bình thường hóa và cổ súy như một biểu hiện của tiến bộ.

Đạo pháp đồng hành cùng dân tộc và quan niệm của Phật giáo Việt Nam về lãnh tụ

Quan điểm ấy không phải là cảm nhận mang tính cá nhân mà đã nhiều lần được khẳng định trong các văn kiện chính thức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Qua các kỳ Đại hội Phật giáo toàn quốc, Giáo hội luôn nhấn mạnh truyền thống đồng hành cùng dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết toàn dân và tri ân những bậc tiền nhân, những người có công lao to lớn đối với đất nước.

Nhiều công trình nghiên cứu Phật học, nhiều hội thảo khoa học về văn hóa, lịch sử và tư tưởng Hồ Chí Minh cũng đã phân tích những điểm tương đồng giữa lý tưởng phụng sự nhân dân của Người với tinh thần nhập thế tích cực của Phật giáo Việt Nam.

Đặc biệt, trong lịch sử hơn hai nghìn năm tồn tại và phát triển, Phật giáo Việt Nam chưa bao giờ cổ vũ thái độ phủ nhận công lao tiền nhân hay hạ thấp những người có công với dân tộc. Trái lại, tinh thần tri ân và báo ân luôn được xem là một trong những giá trị đạo đức căn bản của đạo Phật.

Kinh điển Phật giáo nhiều lần đề cập đến bốn trọng ân, trong đó có ân quốc gia xã hội và ân chúng sinh. Đối với Phật giáo Việt Nam, lòng biết ơn không chỉ hướng tới cha mẹ, thầy tổ mà còn hướng tới những thế hệ đã hy sinh để bảo vệ non sông, gìn giữ nền độc lập và tạo dựng môi trường hòa bình cho nhân dân an cư lạc nghiệp.

Bởi vậy, việc thể hiện sự tôn kính đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh hay các anh hùng dân tộc hoàn toàn không phải là biểu hiện của sự thần thánh hóa cá nhân như một số quan điểm cực đoan thường quy kết. Đó trước hết là sự thực hành đạo lý tri ân, một giá trị vừa thuộc về truyền thống văn hóa dân tộc, vừa phù hợp với giáo lý nhà Phật.

Tri ân không đồng nghĩa với sùng bái; tôn kính không đồng nghĩa với mê tín. Ghi nhớ công lao của những người làm nên lịch sử càng không đồng nghĩa với việc từ bỏ tư duy phản biện hay nghiên cứu khoa học.

Điều đáng chú ý là trong giáo lý Phật giáo, sự tôn kính luôn phải đi cùng chính niệm và trí tuệ. Người phật tử chân chính không được khởi tâm thần tượng hóa một cách mù quáng, nhưng cũng không được nuôi dưỡng tâm bất kính đối với những giá trị chân chính đã được lịch sử và cộng đồng xã hội thừa nhận. Con đường trung đạo của Phật giáo chính là tránh cả hai cực đoan ấy: Cực đoan sùng bái và cực đoan phủ định.

Nhìn từ góc độ đó, việc sử dụng ngôn ngữ cợt nhả, tiếng lóng mạng xã hội hoặc các hình thức giải trí hóa cực đoan để nói về các lãnh tụ, anh hùng dân tộc và những biểu tượng lịch sử không chỉ là vấn đề văn hóa ứng xử thông thường mà còn đi ngược lại tinh thần tri ân vốn là một trong những nền tảng đạo đức quan trọng của Phật giáo Việt Nam.

Bởi khi lòng biết ơn bị thay thế bằng sự giễu nhại, khi sự kính trọng bị thay thế bằng tâm lý giải trí hóa mọi giá trị, con người không chỉ làm tổn thương ký ức lịch sử của cộng đồng mà còn tự làm nghèo đi đời sống đạo đức của chính mình.

Từ "*giải thiêng*" đến sự tầm thường hóa lịch sử

Sự nguy hiểm của quá trình tầm thường hóa lịch sử nằm ở chỗ nó thường diễn ra một cách âm thầm, dưới vỏ bọc của sự sáng tạo, đổi mới hay tự do biểu đạt.

Ban đầu, đó có thể chỉ là một vài cách gọi đùa cợt, một vài câu chuyện được kể lại bằng ngôn ngữ mạng, một vài nội dung được sản xuất nhằm mục đích tăng tương tác. Nhưng khi những cách tiếp cận ấy lặp đi lặp lại với tần suất lớn, chúng dần tạo ra sự dịch chuyển trong nhận thức xã hội: Từ tôn kính sang thờ ơ, từ hiểu biết sang hời hợt, từ tri ân sang giễu nhại.

Các nghiên cứu về truyền thông và ký ức tập thể đều chỉ ra rằng nhận thức lịch sử của phần lớn công chúng không được hình thành từ các công trình nghiên cứu chuyên sâu mà chủ yếu được hình thành thông qua giáo dục, truyền thông đại chúng và các sản phẩm văn hóa phổ biến. Điều đó có nghĩa là cách xã hội kể về lịch sử sẽ quyết định cách các thế hệ tương lai hiểu về lịch sử.

Nếu lịch sử được truyền tải bằng tinh thần khoa học, khách quan và tôn trọng sự thật, xã hội sẽ có được những công dân hiểu biết về cội nguồn dân tộc. Nhưng nếu lịch sử bị biến thành một chuỗi câu chuyện giải trí, bị cắt xén để phục vụ thị hiếu tức thời hoặc bị bao phủ bởi ngôn ngữ giễu nhại, thế hệ trẻ rất dễ tiếp nhận những hình ảnh méo mó về quá khứ.

Điều đáng lo ngại hơn là sự tầm thường hóa lịch sử thường không dừng lại ở một cá nhân hay một nhân vật cụ thể. Khi một biểu tượng bị kéo xuống, các biểu tượng khác cũng sẽ lần lượt bị kéo xuống. Khi sự bất kính được bình thường hóa đối với một lãnh tụ, nó sẽ nhanh chóng lan sang các anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hóa, các sự kiện lịch sử và cuối cùng là chính những giá trị nền tảng của quốc gia.

Đó là quá trình xói mòn ký ức tập thể, làm suy yếu những sợi dây tinh thần gắn kết cộng đồng dân tộc.

Lịch sử thế giới cho thấy không có quốc gia nào xây dựng được bản sắc quốc gia bền vững bằng cách chế giễu những người đã tạo dựng nên quốc gia đó.

Nước Mỹ vẫn tôn vinh George Washington và những người khai quốc. Ấn Độ vẫn dành sự kính trọng đặc biệt cho Mahatma Gandhi. Nam Phi vẫn coi Nelson Mandela là biểu tượng của hòa giải dân tộc. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc hay các quốc gia châu Âu đều có những hình thức tưởng niệm, giáo dục và bảo tồn ký ức lịch sử đối với các nhân vật có công lao đặc biệt đối với đất nước.

Sự tôn kính ấy không làm cản trở tư duy phản biện hay nghiên cứu học thuật. Trái lại, nó tạo ra nền tảng văn hóa để các cuộc tranh luận học thuật diễn ra trong khuôn khổ của sự tôn trọng và trách nhiệm.

Đối với Việt Nam, vấn đề này càng có ý nghĩa đặc biệt. Dân tộc Việt Nam đã trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, nhiều lần đứng trước nguy cơ mất nước, đồng hóa và chia cắt. Chính trong những hoàn cảnh khắc nghiệt ấy, lịch sử dân tộc đã hình thành nên hệ thống biểu tượng tinh thần giúp cố kết cộng đồng, khơi dậy lòng yêu nước và ý chí độc lập dân tộc.

Từ các đời Vua Hùng, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Quang Trung đến Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi biểu tượng đều là một mắt xích trong dòng chảy ký ức quốc gia. Làm suy giảm giá trị của những biểu tượng ấy cũng đồng nghĩa với việc làm suy giảm một phần sức mạnh tinh thần của dân tộc.

Cần khẳng định rằng không ai phản đối việc nghiên cứu lại lịch sử trên cơ sở tư liệu mới, không ai phủ nhận quyền tiếp cận lịch sử bằng các phương pháp hiện đại, càng không ai ngăn cản việc sáng tạo các hình thức truyền thông hấp dẫn để đưa lịch sử đến gần công chúng. Điều cần được bảo vệ là ranh giới giữa sáng tạo và tùy tiện, giữa phản biện và xúc phạm, giữa giải thiêng khoa học và tầm thường hóa lịch sử.

Bởi suy cho cùng, một xã hội trưởng thành không được nhận diện bằng khả năng phá bỏ mọi biểu tượng, mà bằng khả năng hiểu đúng giá trị của các biểu tượng ấy.

Lịch sử có thể được nghiên cứu bằng tư duy khoa học. Các lãnh tụ và danh nhân có thể được tiếp cận bằng góc nhìn đa chiều. Nhưng sự đa chiều chỉ có giá trị khi được xây dựng trên nền tảng của sự thật, của tri thức và của thái độ tôn trọng đối với những gì lịch sử đã xác lập.

Điều đáng lo ngại nhất không phải là một câu nói hỗn hào

Một dân tộc trưởng thành không phải là một dân tộc phá bỏ mọi biểu tượng. Một dân tộc trưởng thành là một dân tộc biết nhận diện đâu là những giá trị cần được tranh luận, đâu là những giá trị cần được bảo vệ; đâu là những vấn đề có thể tiếp cận bằng sự hài hước, và đâu là những giới hạn văn hóa không nên bị vượt qua.

Sự tôn kính đối với các lãnh tụ, anh hùng dân tộc và **danh nhân văn hóa** chính là một trong những giới hạn như vậy.

Trong thời đại số, khi bất kỳ cá nhân nào cũng có thể trở thành người sản xuất nội dung và tác động đến nhận thức của hàng nghìn người khác, trách nhiệm công dân không còn dừng lại ở việc tuân thủ pháp luật. Trách nhiệm ấy còn bao gồm nghĩa vụ gìn giữ các giá trị tinh thần chung của cộng đồng. Mỗi câu chữ được đăng tải trên không gian mạng hay tác phẩm văn hóa không chỉ phản ánh trình độ nhận thức của người viết mà còn góp phần định hình môi trường văn hóa của xã hội.

Bởi vậy, câu chuyện sử dụng ngôn ngữ suồng sã khi viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh hay các biểu tượng lãnh tụ của dân tộc không phải là vấn đề của một vài từ ngữ riêng lẻ.

Đằng sau những từ ngữ ấy là quan niệm về lịch sử; đằng sau những cách diễn đạt ấy là thái độ đối với truyền thống; và đằng sau những bài viết ấy là cách mỗi cá nhân lựa chọn ứng xử với ký ức chung của quốc gia.

Rồi đâym có thể có nhiều cách tiếp cận lịch sử khác nhau, có nhiều phương pháp truyền thông khác nhau, có nhiều góc nhìn học thuật khác nhau. Nhưng mọi cách tiếp cận đều phải bắt đầu từ một điểm chung: Tôn trọng sự thật lịch sử và tôn trọng những giá trị đã được dân tộc xác lập qua nhiều thế hệ.

Bởi Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một nhân vật lịch sử. Người là biểu tượng của độc lập dân tộc, của khát vọng tự do, của tinh thần đại đoàn kết và của những giá trị nhân văn đã dẫn dắt dân tộc Việt Nam đi qua những giai đoạn cam go nhất của lịch sử hiện đại.

Tương tự, các bậc tiền nhân, các **anh hùng dân tộc** và các danh nhân văn hóa không chỉ thuộc về quá khứ. Họ là một phần của căn cước dân tộc Việt Nam.

Vì thế, bảo vệ sự tôn nghiêm của các biểu tượng lãnh tụ không phải là bảo vệ một hình ảnh cá nhân. Đó là bảo vệ ký ức lịch sử, là bảo vệ nền tảng văn hóa dân tộc, là bảo vệ những giá trị tinh thần đã gắn kết cộng đồng dân tộc qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước.

Đó cũng chính là lý do vì sao không thể nhân danh sáng tạo để tùy tiện diễn giải lịch sử; không thể nhân danh tự do để xúc phạm các biểu tượng dân tộc; và càng không thể nhân danh sự gần gũi để suồng sã ngôn từ khi viết về những lãnh tụ đã trở thành một phần thiêng liêng trong tâm thức của nhân dân Việt Nam.

Bởi giữ gìn sự tôn nghiêm của những biểu tượng ấy, xét đến cùng, chính là giữ gìn phẩm giá văn hóa của dân tộc Việt Nam trong hiện tại và cho cả tương lai.

Tác giả: **Vững Nguyễn**